

Số: 133/2023/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 21 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Bạch Thị Dung Nh, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ cư trú: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1994; địa chỉ thường trú: Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Bạch Thị Dung Nh và ông Nguyễn Hoàng S cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nh có địa chỉ cư trú tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số D, do Ủy ban nhân dân Phường A, quận PM Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/7/2019 và trình bày của đương sự thì bà Bạch Thị Dung Nh và ông Nguyễn Hoàng S là vợ chồng hợp pháp. Trong quá trình chung sống, hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Mặc dù hai bên đã cố gắng khắc phục nhưng các mâu thuẫn phát sinh ngày càng nhiều và không hòa giải được và đã sống ly thân từ một năm nay, không còn tình cảm với nhau nữa. Nay nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn và không thể tiếp tục cuộc sống chung nên ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống riêng. Xét thấy

sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[3] Về con chung: Bà Bạch Thị Dung Nh và ông Nguyễn Hoàng S có một con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 14/7/2020. Hai bên thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Hoàng K cho bà Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 2/2023 cho đến khi trẻ K thành niên. Xét thấy, bà Nh và ông S tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dưỡng cho con là phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà Bạch Thị Dung Nh và ông Nguyễn Hoàng S khai không có.

[5] Về nợ chung: Bà Bạch Thị Dung Nh và ông Nguyễn Hoàng S khai không có.

[6] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng do bà Bạch Thị Dung Nh và ông Nguyễn Hoàng S mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ được căn trừ vào 300.000 đồng bà Bạch Thị Dung Nh và ông Nguyễn Hoàng S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0008582 ngày 04/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bạch Thị Dung Nh và ông Nguyễn Hoàng S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 14/7/2020 cho bà Bạch Thị Dung Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hoàng S cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 14/7/2020 mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 2/2023 cho đến khi trẻ Nguyễn Hoàng K thành niên.

Kể từ ngày bà Bạch Thị Dung Nh có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Hoàng S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Bạch Thị Dung Nh và ông Nguyễn Hoàng S mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ được căn trừ vào 300.000 đồng bà Bạch Thị Dung Nh và ông Nguyễn Hoàng S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0008582 ngày 04/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND Phường A, quận P;
- Lưu hồ sơ.

Trương Lê Diễm Thúy